

QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI (SSI-SCA)

Tháng 04, 2026

THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

Tên Quỹ	Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI
Mã Quỹ	SSI-SCA
Loại hình	Quỹ Mở
Ngày thành lập	26/09/2014
Công ty quản lý quỹ	Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI https://www.ssiam.com.vn
Ngân Hàng Giám Sát & Lưu Ký	Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Đại Lý Chuyển Nhượng	Tổng Công Ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Đại Lý Phân Phối	SSIAM, SSI, VCBS, BVSC, MBS, HSC, FINCO, MAS, TVS, VNSC, Digi finance, VPBanks, Investing pro.
Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch	10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ
Giá trị đầu tư tối thiểu	10,000 VND
Quy mô quỹ	1,376.8 tỷ VND (52.68 triệu USD)

MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

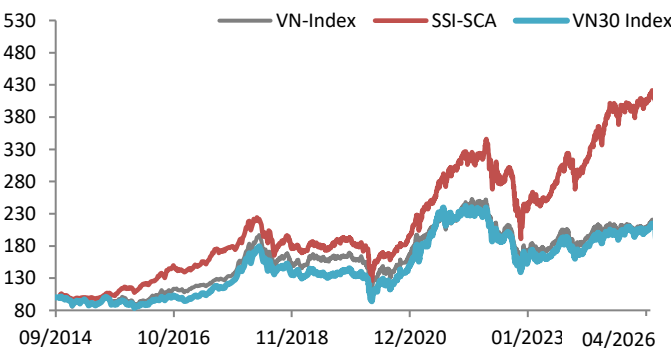
Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

Kỳ hạn	Ngày báo cáo	1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày thành lập
Date	30/04/2026	31/03/2026	31/01/2026	31/12/2025	
SSI-SCA	45,355.68	-0.52%	-6.96%	-0.78%	353.56%
VN-Index	1,854.10	10.73%	1.37%	3.90%	206.47%
VN30-Index	2,022.75	10.56%	-0.35%	-0.39%	211.37%



BIỂU PHÍ

Giá dịch vụ phát hành

Từ 10 nghìn đồng	Miễn phí
------------------	----------

Giá dịch vụ mua lại/ Giá dịch vụ chuyển đổi

Thời gian nắm giữ dưới 6 tháng	2.5%
Thời gian nắm giữ từ 6 tháng đến 12 tháng	2.0%
Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng	1.5%
Thời gian nắm giữ từ 24 tháng	0%

Giá dịch vụ chuyển nhượng	Miễn phí
---------------------------	----------

THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

Nguyễn Ngọc Anh – Tổng Giám Đốc
Email: anhnn@ssi.com.vn

Nguyễn Xuân Quỳnh – Giám Đốc Đầu Tư
Email: quynhnx@ssi.com.vn

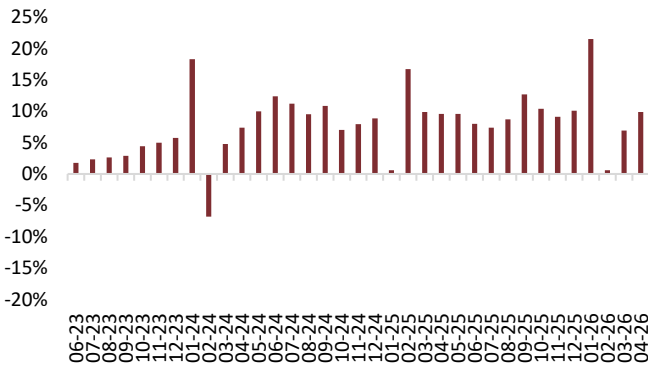
CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 4 2026

Áp lực lạm phát đang gia tăng trong tháng 4

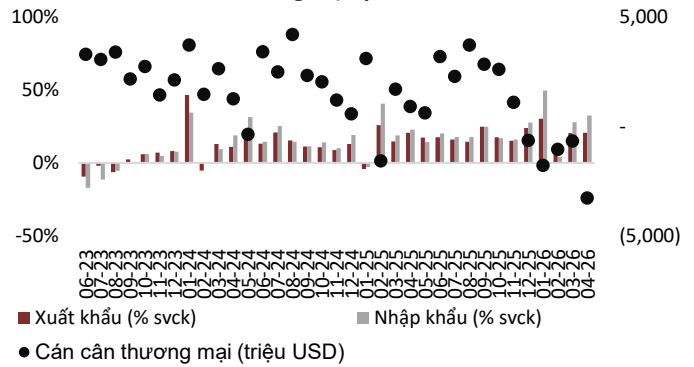
Hoạt động sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam trong tháng 4/2026 tiếp tục duy trì đà tăng trưởng vững chắc, dù cơ cấu đang dịch chuyển theo hướng cân bằng hơn và dựa nhiều hơn vào cầu nội địa. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 9.2% svck trong 4 tháng đầu năm, riêng tháng 4 tăng 9.9%, chủ yếu nhờ khu vực chế biến – chế tạo. Đáng chú ý, chu kỳ công nghiệp đang mở rộng ra ngoài trụ cột truyền thống là điện tử xuất khẩu, dù kim ngạch xuất khẩu máy tính và thiết bị điện tử vẫn tăng mạnh 49.1%, sang các ngành có tính chu kỳ cao và gắn chặt hơn với nhu cầu trong nước như hóa chất (+20.6%), kim loại (+18.7%) và vật liệu xây dựng (+17.9%). Điều này phản ánh vai trò ngày càng rõ nét của đầu tư và xây dựng trong cấu trúc tăng trưởng. Về thương mại, xuất khẩu tháng 4 đạt 45.4 tỷ USD (+21.0% svck), đưa tăng trưởng xuất khẩu 4 tháng lên 19.7%. Tuy nhiên, động lực tăng trưởng vẫn chủ yếu đến từ khu vực FDI, với mức tăng 29.2% trong tháng 4, trong khi xuất khẩu của khối doanh nghiệp trong nước giảm 4.2%. Cán cân thương mại thâm hụt 3.3 tỷ USD trong tháng, nâng mức thâm hụt lũy kế 4 tháng lên 7.1 tỷ USD. Thay vì phản ánh sự suy yếu về năng lực cạnh tranh, mức thâm hụt này gắn chặt với chu kỳ đầu tư hiện tại, thể hiện qua nhập khẩu tăng mạnh 28.7%, chủ yếu tập trung vào vật liệu sản xuất và hàng trung gian. Dù vậy, một số rủi ro mới đang hình thành: PMI tháng 4 ghi nhận số đơn hàng mới lần đầu giảm sau tám tháng, khi chi phí vận tải và nguyên vật liệu đầu vào bắt đầu gây sức ép lên cầu.

Đầu tư tiếp tục đóng vai trò hai “đầu tàu” của nền kinh tế. Giải ngân đầu tư công tăng 10.4% svck, đạt 5.8 tỷ USD, tương đương 19.7% kế hoạch năm, với những tín hiệu ban đầu cho thấy năng lực thực thi ở cấp địa phương đang được cải thiện. Song song đó, FDI tiếp tục củng cố chu kỳ tăng trưởng. Trong 4T26, vốn FDI đăng ký tăng mạnh 32,0% svck lên 18.2 tỷ USD, dẫn đầu là Singapore (40.3%) và Hàn Quốc (26.1%), trong khi vốn FDI giải ngân tăng vững 9.8% lên 7.4 tỷ USD. Sự kết hợp tích cực giữa vốn nhà nước và vốn ngoại cho thấy chu kỳ tăng trưởng tổng thể vẫn được duy trì vững chắc.

Chỉ số IP (% svck)



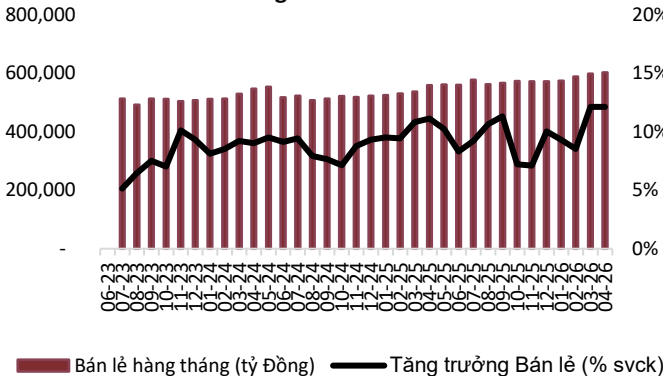
Thương mại quốc tế



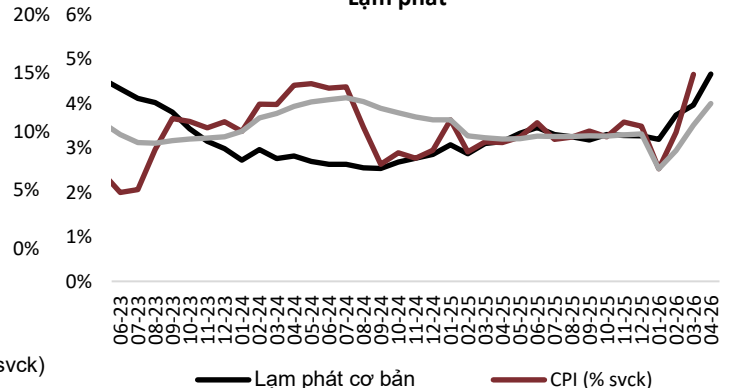
Về tiêu dùng, doanh thu bán lẻ phản ánh bức tranh có sức chống chịu tốt, song đà tăng thực chất vẫn ở mức vừa phải chứ chưa có dấu hiệu bùng nổ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11.1% svck trong 4T26 (tương đương khoảng 6.3% tính theo giá thực), riêng tháng 4 ghi nhận mức tăng cao hơn ở 12.1%. Sự ổn định này được hỗ trợ đáng kể bởi đà phục hồi mạnh mẽ của ngành dịch vụ và du lịch: doanh thu lưu trú và ăn uống tăng 13.4%, doanh thu du lịch lữ hành tăng 12.1%. Động lực quan trọng thúc đẩy sự phục hồi của khối dịch vụ là lượng khách quốc tế tăng mạnh 14.6% svck, đạt 8.8 triệu lượt trong bốn tháng đầu năm, trong đó riêng tháng 4 đón 2.0 triệu lượt (+22.8% svck). Tuy nhiên, bất chấp sự phục hồi của ngành dịch vụ, cầu tiêu dùng hộ gia đình nhìn chung vẫn bị kìm hãm rõ rệt bởi chi phí sinh hoạt leo thang, ngăn cản một cú bứt phá tiêu dùng toàn diện và quyết đoán hơn.

Lạm phát đang nổi lên như một thách thức phức tạp hơn, với áp lực ngày càng rõ ràng. CPI bình quân 4 tháng đầu năm đạt 3.99% svck, tiệm cận mục tiêu 4.5% của NHNN. Riêng tháng 4 ghi nhận mức tăng mạnh lên 5.46% svck (+0.84% so với tháng trước), cao nhất kể từ tháng 1/2020. Áp lực giá ngày càng gắn chặt với chu kỳ đầu tư và mặt bằng giá hàng hóa toàn cầu cao. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 2.59% so với tháng trước, do giá khí tăng mạnh 35,3% cùng với chi phí vật liệu và dịch vụ tiện ích leo thang. Đà tăng giá đã lan rộng, với 10/11 nhóm hàng trong rổ CPI cùng tăng. Các tác động vòng hai hiện đã thể hiện rõ ở nhóm thực phẩm, đồ uống và thiết bị gia dụng. Lạm phát lõi tăng từ mức bình quân 3.89% lên 4.66% trong tháng 4 cho thấy quá trình chuyển chi phí đang diễn ra rõ nét và cần được theo dõi chặt chẽ hơn.

Tổng mức bán lẻ

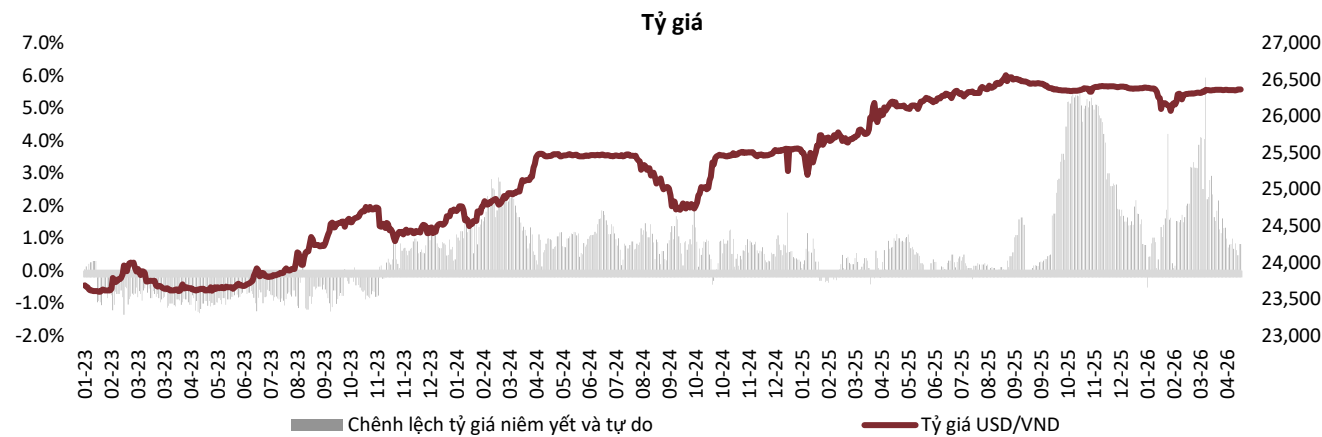


Lạm phát



CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 4 2026

Trong tháng 4/2026, điều kiện thanh khoản hệ thống ngân hàng đã hạ nhiệt so với giai đoạn căng thẳng đầu tháng, sau khi NHNN bơm ròng 19.5 nghìn tỷ đồng qua kênh OMO. Dự nợ OMO cuối tháng tăng lên 310 nghìn tỷ đồng, giúp lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng giảm về khoảng 6%, từ mức đỉnh gần 9%. Về lãi suất, số liệu tháng 3 cho thấy lãi suất huy động tăng nhẹ 0.1-0.3% so với tháng trước (tăng 0.2-0.9% so với đầu năm), trong khi lãi suất cho vay cũng nhích thêm 0.2-0.3%. Sau cuộc họp ngày 9/4 với Thống đốc NHNN mới, các ngân hàng thương mại đã đồng thuận điều chỉnh giảm lãi suất huy động, song các đợt giảm này vẫn mang tính cục bộ. Dự địa nổi lòng tiền tệ diện rộng tiếp tục bị ràng buộc bởi mất cân đối cơ cấu, chi phí vốn tăng cao, cùng các rủi ro địa chính trị và chính sách thận trọng của các ngân hàng trung ương lớn. Dù vậy, trong bối cảnh đó, tỷ giá USD/VND vẫn giữ được sự ổn định đáng kể, chỉ tăng khoảng 0.2% từ đầu năm, bất chấp thâm hụt thương mại tháng 4 lên tới 3.3 tỷ USD.



TTCK Việt Nam ghi nhận sự phục hồi mạnh trong tháng 4, với VNIndex tăng 10.7% svtt và đóng cửa tại 1,854.10 điểm. Tuy nhiên, đà tăng điểm đến từ các cổ phiếu liên quan đến Vingroup (95%) - nếu loại trừ các cổ phiếu liên quan đến Vingroup (VIC, VHM, VRE, VPL), chỉ số VNI chỉ nhích nhẹ 0,5% trong tháng 4. Thanh khoản suy giảm rõ rệt, giá trị giao dịch bình quân trên HOSE giảm 25% so với tháng trước, còn khoảng 20 nghìn tỷ đồng/phiên. Đáng chú ý, khối ngoại bán ròng kỷ lục gần 14 nghìn tỷ đồng, dường như không bị tác động bởi thông tin nâng hạng FTSE công bố ngày 8/4.

Mùa đại hội cổ đông và công bố kết quả kinh doanh cho thấy nền tảng doanh nghiệp vẫn khá tích cực. Lợi nhuận sau thuế của các doanh nghiệp niêm yết trên HOSE trong Q1/2026 tăng tới 56% svck, dẫn đầu bởi các ngành Bất động sản, Dầu khí, Bán lẻ và Vật liệu. Ngược lại, ngành Ngân hàng – dù hút dòng tiền mạnh, chỉ ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận khoảng 13%. Do thanh khoản còn hạn chế, đà tăng của thị trường chưa lan tỏa diện rộng mà tập trung cao độ vào nhóm cổ phiếu Vingroup (VIC, VHM), trở thành động lực chính cho mức tăng 44% của ngành Bất động sản trong tháng. Ở chiều ngược lại, ngành Năng lượng ghi nhận hiệu suất kém nhất, giảm 11.7%.

Tính đến ngày 29/4, P/E toàn thị trường ở mức 14.5x, tương đương trung bình 5 năm. Nếu loại trừ nhóm Vingroup, P/E giảm xuống còn 10.2x, cho thấy mặt bằng định giá chung vẫn khá hấp dẫn. Khi mùa kết quả kinh doanh dần khép lại, tháng 5 nhiều khả năng sẽ là giai đoạn “trống thông tin”, thay vì phản ứng theo quán tính với tâm lý “Sell in May”, phù hợp để nhà đầu tư tái đánh giá nền tảng cơ bản và theo dõi sát các biến số vĩ mô then chốt như lạm phát, lãi suất, tỷ giá và diễn biến địa chính trị.

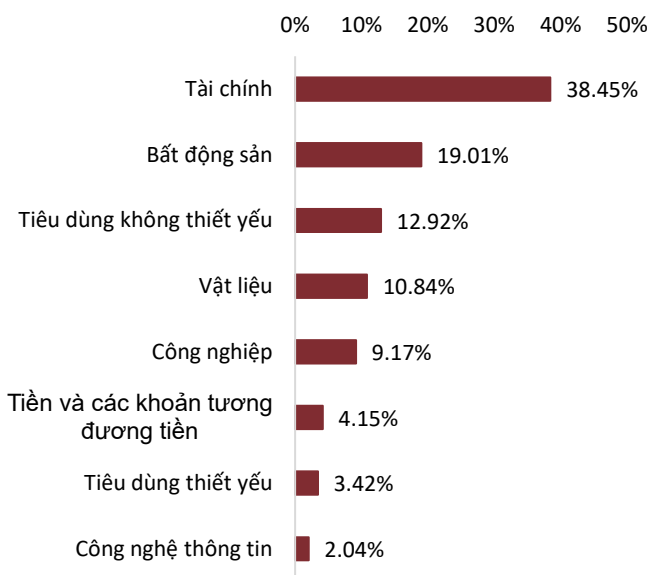
TÍNH ĐẾN 29/04/2026	1 THÁNG	3 THÁNG	TĐN	2025	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E 12 tháng	P/B	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	-1.6%	-9.3%	-11.9%	-16.3%	0.1%	9.1	0.9	11.7	0.6
Hàng tiêu dùng KTY	0.7%	-9.1%	-5.2%	13.3%	4.4%	11.4	2.9	22.8	1.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	-0.7%	-10.6%	-9.8%	3.1%	7.1%	15.9	3.1	20.4	0.7
Năng lượng	-11.7%	-9.6%	28.2%	7.9%	2.3%	18.7	1.7	9.5	1.0
Tài chính	1.8%	-8.0%	0.2%	21.4%	36.5%	9.6	1.5	17.1	0.9
Chăm sóc sức khỏe	-5.3%	-7.4%	-3.8%	1.1%	0.4%	19.2	2.1	11.8	0.5
Công nghiệp	0.3%	-2.0%	-7.9%	36.3%	7.1%	14.7	2.0	12.4	0.9
Công nghệ thông tin	0.4%	-26.6%	-19.4%	-26.4%	1.7%	13.5	3.1	24.9	0.8
Nguyên vật liệu	1.5%	-4.3%	9.1%	-0.5%	6.0%	6.6	1.7	9.5	1.0
Bất động sản	44.1%	37.5%	18.3%	230.3%	30.7%	26.3	3.8	15.1	1.3
Tiện ích	-3.3%	-24.8%	2.9%	6.7%	3.7%	12.2	1.8	16.2	0.7
VN-Index	10.7%	1.4%	3.9%	44.4%	100%	14.5	2.1	15.3	1.0
VN30	10.6%	-0.3%	-0.4%	50.9%		13.4	2.2	17.1	

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

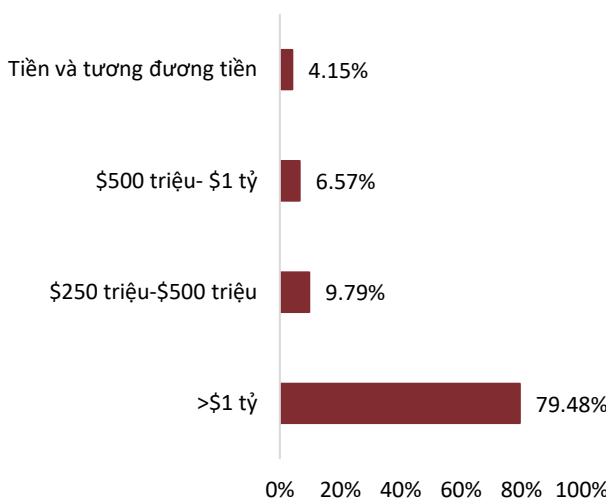
Chỉ số cơ bản của Quỹ (trong vòng 1 năm)

	SSI – SCA	VN-Index
Độ biến động (Std)	20.48%	20.68%
Chỉ số Sharpe	1.22%	2.48%
Chỉ số P/E TTM	11.90x	14.44x
Chỉ số P/B	1.82x	2.12x
Beta	0.86	1.00

Cơ cấu danh mục theo ngành (% NAV)



Cơ cấu danh mục chứng khoán theo vốn hóa (% NAV)



Cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn (% NAV)

Mã Cổ phiếu	Tên công ty	Ngành	% NAV	Giá trị vốn hóa (triệu USD)	P/E	P/B	ROE (%)
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Vật liệu	6.96	8,082.66	10.09	1.53	16.45
MBB	NH TMCP Quân đội	Tài chính	6.53	7,962.69	7.57	1.46	21.15
MWG	CTCP Đầu tư Thế giới Di động	Tiêu dùng không thiết yếu	6.23	4,680.77	15.07	3.49	25.39
CTG	NH TMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	6.05	10,301.10	7.12	1.45	22.39
VIC	Tập đoàn VINGROUP - CTCP	Bất động sản	5.37	62,579.34	141.01	11.13	7.97

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Quỹ SSI-SCA ghi nhận mức lợi nhuận **-0.52%** trong tháng 4.2026, so với mức tăng **+10.73%** của VN-Index. Tại thời điểm cuối tháng 4, các khoản đầu tư lớn nhất của Quỹ bao gồm HPG, MBB, MWG, CTG và VIC.

Quỹ có hiệu suất hoạt động kém hơn thị trường trong tháng 4 do độ rộng thị trường thu hẹp, khi nhóm cổ phiếu liên quan đến Vingroup đóng góp phần lớn mức tăng của VN-Index trong khi phần còn lại của thị trường điều chỉnh. Trong tháng 4, VIC, VHM và VRE chiếm tổng cộng 26% vốn hóa của VN-Index và ghi nhận mức tăng giá lần lượt +58%, +42% và +25%. Nhóm cổ phiếu này đóng góp +10.1% vào tỷ suất sinh lợi của VN-Index trong tháng 4.

Các cổ phiếu nổi bật trong danh mục Quỹ trong tháng 4 bao gồm:

TCB (+10.0%): TCB công bố kết quả kinh doanh 1Q2026 với TOI đạt 13.7 nghìn tỷ đồng (+17.8% svck) và LNTT đạt 8.9 nghìn tỷ đồng (+22.6% svck). Ngành xây dựng (+72.0% YTD) là động lực chính thúc đẩy tăng trưởng tín dụng trong 1Q2026, nhờ nhu cầu tín dụng mạnh mẽ cho các dự án hạ tầng.

CTD (+6.7%): CTD công bố kết quả kinh doanh quý 3 cho năm tài chính kết thúc vào tháng 6/2026:

- Doanh thu đạt 6,409 tỷ đồng (+28.1% svck).
- LNST sau lợi ích CĐTS đạt 119 tỷ đồng (+108.2% svck).

Tăng trưởng lợi nhuận mạnh so với cùng kỳ chủ yếu đến từ doanh thu xây dựng tăng 30.1%, biên lợi nhuận gộp tiếp tục cải thiện và không phát sinh thêm chi phí trích lập dự phòng nợ xấu.

STB (+8.5%): ĐHCĐ của STB cho thấy ngân hàng đang bước vào giai đoạn chuyển đổi, đánh dấu việc hoàn tất quá trình tái cơ cấu và mở ra chu kỳ tăng trưởng mới. Các diễn biến đáng chú ý bao gồm thay đổi nhân sự cấp cao, kế hoạch di dời trụ sở chính và đề xuất tái định vị thương hiệu.

HDB (+4.5%): LNTT 1Q2026 đạt 6.1 nghìn tỷ đồng, tăng 14% svck nhờ tăng trưởng tín dụng tích cực, tăng 8% YTD và 40% svck, đưa dư nợ tín dụng lên 635 nghìn tỷ đồng.

HPG (+3.2%): HPG ghi nhận kết quả kinh doanh 1Q2026 tích cực với lợi nhuận ròng đạt 9,055 tỷ đồng, tăng 171% svck. Trong đó, lợi nhuận ròng cốt lõi đạt 5,200 tỷ đồng (+56% svck) và ghi nhận khoản lợi nhuận đột biến 3,855 tỷ đồng đến từ thương vụ thoái vốn dự án khu dân cư Forestar Phố Nối.

KHUYẾN CÁO

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ.

Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Giá của Chứng chỉ quỹ có thể thay đổi theo diễn biến thị trường và NĐT có thể chịu thiệt hại về số vốn đầu tư vào quỹ khi thị trường không thuận lợi. Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

VLGF là một quỹ mở không mô phỏng tỷ suất sinh lời của chỉ số. Diễn biến tăng trưởng của VN-Index và VN30 trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư.

GIẢI THƯỞNG

ALPHA SOUTHEAST ASIA

THE ASSET

ASIANINVESTOR

ASIA ASSET MANAGEMENT

TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025.
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023, 2024, 2025.
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021
- “Nền tảng di động và trực tuyến tốt nhất (Công ty quản lý Quỹ)” năm 2024, 2025.

TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023, 2024, 2025.
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018.
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021.

TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2010.
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018.
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022.
- “Giải thưởng Thị trường – Việt Nam” năm 2024, 2026.

TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016.
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022.
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015.
- “Quỹ mới của Năm” 2020.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

BÀ TRẦN THU PHƯƠNG
Trưởng phòng Phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1643
M: (+84) 968 383 482
E: phuongtt1@ssi.com.vn

BÀ NGUYỄN XUÂN QUỲNH
Giám đốc đầu tư

T: (+84) 24 3936 6321 ext 1607
E: quynhnx@ssi.com.vn